

**PHỤ LỤC 3**  
**QUY ĐỊNH MÃ HỌC PHẦN**  
***Về việc ban hành Mã học phần***

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-DHSPKT-DT, ngày tháng năm 2014)

Để thuận tiện cho việc tổ chức và quản lý quá trình đào tạo các khóa học của trường, phòng Đào tạo đề nghị ban hành mã học phần có cấu trúc gồm 06 ký tự được phân làm 4 nhóm ý nghĩa từng nhóm như sau:

Nhóm I (2 ký tự) Tên khoa quản lý	Nhóm II (1 ký tự) Loại chương trình	Nhóm III (1 ký tự) Loại học phần	Nhóm IV (2 ký tự) Thứ tự học phần
---	---	--	---

**1. Nhóm I (Tên khoa quản lý):** gồm 2 ký tự đặt theo ký tự viết tắt của tên khoa, bộ môn quản lý học phần, cụ thể:

- CB: Khoa Khoa học cơ bản
- CK: Khoa Cơ khí Chế tạo máy
- CT: Khoa Lý luận chính trị
- DT: Khoa Điện – Điện tử
- KT: Bộ môn Kế toán
- NN: Bộ môn Ngoại ngữ
- OT: Khoa Cơ khí Động lực
- QP: Giáo dục quốc phòng
- SP: Khoa Sư phạm
- TC: Bộ môn giáo dục Thể chất – Quốc phòng
- TH: Khoa Tin học
- TP: Khoa Công nghệ thực phẩm

**2. Nhóm II (Loại chương trình):** gồm 1 ký tự được quy định như sau:

- 0: Bổ sung kiến thức (đối tượng Tây Nam Bộ)
- 1: Chương trình đào tạo đại học.
- 2: Chương trình đào tạo liên thông lên đại học.
- 3: Chương trình đào tạo cao đẳng.
- 4: Chương trình đào tạo liên thông lên cao đẳng.
- 5: Chương trình đào tạo cao đẳng nghề.

**3. Nhóm III (Loại học phần):** gồm 1 ký tự được quy định như sau:

- 0: Các học phần bổ sung kiến thức (đối tượng Tây Nam Bộ)
- 1: Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương

- 2: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành
- 3: Các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành
- 5: Các học phần thực tập
- 6: Các học phần tốt nghiệp

**4. Nhóm IV (Thứ tự học phần):** gồm 2 ký tự (từ 01 đến 99) được đặt theo thứ tự môn học do Khoa, Bộ môn quản lý (môn học trước thì có số thứ tự nhỏ, môn học sau thì có số thứ tự lớn).

Quy định này chỉ áp dụng trong tổ chức và quản lý quá trình đào tạo tại trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long.